

Bản án số: 338/2019/HSPT
Ngày 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn.**

Ông **Trần Quốc Cường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 31-10-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 329/2019/TLPT-HS ngày 24-9-2019 đối với bị cáo Phạm Minh H, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 16-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Minh H, sinh ngày 10-12-1995 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã T, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phạm Hồng P, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972; vợ là Phạm Hồng Thu M, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27-02-2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng nghị:

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh H: Luật sư **Nguyễn S** - Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị **Phạm Hồng Thu M**, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Thôn K1, xã T, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phạm Hồng P**, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2. Anh Phạm Thanh H1, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Thôn K1, xã T, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Phạm Minh H và chị Phạm Hồng Thu M tổ chức đám cưới, nhưng không đăng ký kết hôn rồi chung sống với nhau như vợ chồng và có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh N. H và chị M sống chung nhà cùng cha mẹ ruột của H tại thôn X, xã T, thành phố T1. Do H thường xuyên ăn chơi, không chăm sóc vợ con và bất đồng về quan điểm sống, nên H và chị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng đầu tháng 9-2018, chị M lấy lý do để thuận tiện việc cai sữa cho con nên đưa cháu Quỳnh N về nhà cha mẹ ruột của mình ở. Thời gian này, H và cha mẹ H nhiều lần đến nhà chị M khuyên bảo, nhưng chị M không về.

Khoảng 18 giờ ngày 17-11-2018, sau khi đi làm ở Công ty P1 về, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92B1-113.50, thuộc sở hữu của ông Phạm Hồng P (là cha ruột H) đi đến nhà ông Phạm Thanh B (là cha ruột của chị M) để tìm chị M. Lúc này, trên бага xe mô tô có kẹp 01 bao nilon, bên trong có 01 con dao bằng kim loại được quấn giấy báo bên ngoài (H biết bên trong có dao, vì ông P làm nghề thợ xây và hàng ngày ông P thường mang theo con dao để sử dụng cho việc cắt, rọc bao xi măng). Khi đến nhà ông B, H không tìm được chị M, nên điều khiển xe mô tô đến Trường Mầm non tư thục TG nơi chị M đang dạy H. H nhìn vào nhà xe của trường, thấy xe mô tô của chị M vẫn còn ở đây, nên ngồi trước cổng đợi chị M.

Sau khi chị M ra khỏi trường và điều khiển xe mô tô về nhà thì H điều khiển xe mô tô đi theo phía sau. Khi đến đoạn cầu Kỳ Phú 2, đường Điện Biên Phủ, thành phố T1, H điều khiển xe chạy song song cùng chiều với chị M và yêu cầu chị M dừng xe lại để nói chuyện. Chị M dừng xe lại, H nói “Sao mi không chịu về nhà”, chị M trả lời “Có gì thì về nhà nói chuyện, con đang đợi ở nhà”. Sau đó, chị M điều khiển xe đi trước, còn H điều khiển xe chạy theo sau.

Khi đi đến đoạn đường liên thôn K2 - Ng (thuộc thôn K2, xã T, thành phố T1), H điều khiển xe mô tô vượt lên chặn đầu xe mô tô của chị M. Chị M dừng xe lại, H ngồi trên xe mô tô của mình (xe mô tô của H song song với xe mô tô của chị M). Tại đây, H tiếp tục bảo chị M về nhà chung sống với mình, nhưng chị M không đồng ý. H đề nghị đưa chị M về nhà để có cha mẹ chị M cùng nói chuyện, nhưng chị M không đồng ý. Thấy thái độ cương quyết của chị M, H bực tức và dùng chân đạp vào đùi trái của chị M (chị M đang ngồi trên xe mô tô) làm chị M ngã sấp xuống lề đường bên phải. Do lề đường thấp hơn mặt đường, nên chị M bị xe mô tô của mình đè lên chân không thể đứng dậy được. Chị M chồm người lên, nói “Xe ngã đè lên chân em đau quá, anh đỡ em lên giúp với”. Nghe vậy, nhưng H không đỡ chị M, mà lấy con dao ở trên xe, đi lại đứng gần chỗ chị M đang nằm rồi cầm dao bằng tay phải, đưa ngang vùng cổ chị M (cách người chị M khoảng 40 - 50 cm) và hỏi “Giờ mi có chịu về nhà không”, chị M trả lời “Không, có giết thì giết đi”, chị M vừa dứt lời thì H vung dao nhắm vào vùng đầu, lưng và cổ của chị M chém nhiều

nhất (theo hướng từ trên xuống dưới) làm chiếc mũ bảo hiểm mà chị M đang đội trên đầu bị vỡ. Trong lúc bị H chém, chị M nằm sấp, mặt quay qua quay lại hai bên, hai tay quơ về phía H để đỡ dao và kêu “Á, á...” nhiều lần. Do bị chém nhiều nhất và đau nên chị M giả vờ nằm im bất động. Thấy vậy, H nghĩ chị M đã chết, cùng lúc này có ánh đèn của xe mô tô chạy tới, sợ bị phát hiện, H vút con dao ở khu đất trống gần đó rồi điều khiển xe mô tô chạy về nhà mình.

Sau khi H đi khỏi, chị M điện thoại cho anh ruột là Phạm Thanh H1 đến để đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa MT. Ngày 20-11-2018, Phạm Minh H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T1 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 27-11-2018, chị Phạm Hồng Thu M xuất viện và làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 421/GĐTT.18 ngày 27-11-2018, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của chị Phạm Hồng Thu M:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, xát da, thâm tím tụ máu dưới da, đau da và cơ; vết thương vùng đỉnh bên phải gây đứt bản ngoài xương hộp sọ vùng đỉnh phải; vết thương vùng hạ cằm trái gây đứt bản ngoài xương hộp sọ vùng cằm trái; vết thương bàn tay trái gây gãy xương bàn II bàn tay trái đã khâu phục hồi vết thương và nắn chỉnh bó bột cố định cứng - bàn tay trái, ngón II bàn tay trái đang được đặt cố định trên thanh kim loại ở tư thế nửa gấp; không thấy dấu hiệp thần kinh khu trú. Hiện tại bệnh nhân còn đau bàn tay trái và đau đầu, chóng mặt do tình trạng chấn động não. Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là **34%**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 16-8-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Phạm Minh H 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-02-2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 19/QĐ-VKS-P2 ngày 29-8-2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 16-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam; không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tăng hình phạt đối với Phạm Minh H, với nội dung:

Hành vi phạm tội của Phạm Minh H là đặc biệt nguy hiểm, bị truy tố và xét xử về tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ “12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình” và tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ”. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới khung hình

phạt với mức án 10 năm tù về tội “Giết người” là chưa nghiêm, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không còn nghĩ chị Phạm Hồng Thu M là người chung sống với mình như trước, mà ra tay tàn bạo, dùng dao chém liên tiếp vào vùng đầu, vùng lưng và cổ của bị hại (vùng trọng yếu, có thể dẫn đến tử vong), gây thương tích 34%. Sau khi chém, bị cáo nghĩ chị M đã chết nên điều khiển xe mô tô về nhà, bỏ mặc hậu quả xảy ra là thể hiện thái độ quyết tâm và mong muốn giết chết chị M, nên không thông báo cho mọi người và cơ quan chức năng biết hoặc đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Do đó, cần áp dụng hình phạt thật tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và nhằm mục đích cao nhất của hình phạt là giáo dục người phạm tội, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 19/QĐ-VKS-P2 ngày 29-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 16-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam; không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với Phạm Minh H.

Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo Phạm Minh H thống nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định và cho rằng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 25.000.000 đồng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (được UBND xã T, thành phố T1 xác nhận); có bà cố Nguyễn Thị Th là Mẹ Việt Nam Anh hùng, ông nội Phạm Đ là liệt sĩ; Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Chị Phạm Hồng Thu M không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phạm Minh H và chị Phạm Hồng Thu M chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn, có một con chung là cháu Phạm Quỳnh N. Tuy nhiên, do bất đồng về quan điểm sống, nên giữa H và chị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do đó chị M đưa cháu Quỳnh N về nhà cha mẹ để ở. Khoảng 21 giờ ngày 17-11-2018, H và chị M gặp nhau tại đoạn đường liên thôn K2 - Ng, thuộc thôn K2, xã T, thành phố T1. Tại đây, H yêu cầu chị M về nhà ở với mình, nhưng chị M không đồng ý. Do bức tức, H dùng chân đạp vào người chị M, làm cho chị M bị ngã và bị xe mô tô đè lên phần chân. Sau đó, H dùng 01 con dao bằng kim loại chém nhiều nhát vào vùng đầu, cổ và vai của chị M. Khi thấy chị M nằm im và nghĩ rằng chị M đã chết, thì H bỏ về nhà.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt Phạm Minh H 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Xác định, hình phạt áp dụng đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[2]. Xét kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam:

Do chị Phạm Hồng Thu M không đáp ứng nguyện vọng về chung sống với mình, Phạm Minh H đã sử dụng hung khí nguy hiểm (dao kim loại) chém liên tiếp vào vùng đầu, cổ và vai của chị M. Nghĩ rằng chị M đã chết, nên H bỏ về nhà, nhưng ngay sau đó, chị M điện thoại cho người nhà và được đưa đi cấp cứu; hậu quả, chị M bị: “... vết thương vùng đỉnh bên phải, gây đứt bản ngoài xương hộp sọ vùng đỉnh phải; vết thương vùng hạ cằm trái gây đứt bản ngoài xương hộp sọ vùng cằm trái; vết thương bàn tay trái gây gãy xương bàn II bàn tay trái”.

Như vậy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Minh H đã bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, chị M không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể 34% là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi này của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm khắc. Phạm Minh H có đủ năng lực hành vi để nhận thức và đánh giá được việc làm của mình, nhưng do không được đáp ứng nguyện vọng, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài là điều cần thiết. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi phạm tội ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (được UBND xã T, thành phố T1 xác nhận); gia đình bị cáo có công với cách mạng; bà cố (Nguyễn Thị Th) là Mẹ Việt Nam Anh hùng, ông nội Phạm Đ là liệt sĩ; đồng thời, lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và tại phiên tòa bị hại đề nghị giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Mặc dù, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được”, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra.

Như vậy, kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí hình sự: Phạm Minh H bị kháng nghị, nên theo quy định tại

điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Phạm Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 19/QĐ-VKS-P2 ngày 29-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 16-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần Trách nhiệm hình sự đối với Phạm Minh H.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **Phạm Minh H 10 (mười) năm** về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-02-2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Quảng Nam (02 bản, để giao cho bị cáo H 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường